

Số: /KH-UBND Bình Phước, ngày tháng năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số**  
**trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030**  
**trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

Thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp nhằm triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh số lượng đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

**2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025**

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

- Phân đầu 50% nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phân đầu 50% nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đào tạo phát triển học liệu số.

b) Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo

- Phần đầu 70% chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số.

- Phần đầu 100% chương trình đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin, công nghệ số được cập nhật phù hợp với ứng dụng khoa học công nghệ mới.

c) Hạ tầng, nền tảng và học liệu số

- Góp phần hình thành nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia và kho học liệu, tài nguyên số dùng chung phục vụ cho hoạt động dạy và học vào năm 2025.

- Phần đầu 50% trường cao đẳng, trường trung cấp có hạ tầng số, nền tảng số để kết nối, khai thác với nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

d) Quản lý số và quản trị số

- Phần đầu 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Phần đầu 100% trường cao đẳng, trung cấp số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng giáo dục nghề nghiệp của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- Có 50% hoạt động kiểm tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Có 70% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hình thành bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và liên kết bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các hệ thống chứng thực và tra cứu thông tin giáo dục nghề nghiệp.

- Phần đầu 100% báo cáo định kỳ và báo cáo tổng kê về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện trên môi trường số và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số.

- Phần đầu 01 Trường Cao đẳng là trường học số.

## **2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030**

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

- Phần đầu 100% nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phần đầu 100% nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đào tạo phát triển học liệu số.

b) Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo

- Phần đầu 100% chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số.

- Phân đầu 100% chương trình đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin, công nghệ số được cập nhật phù hợp với ứng dụng khoa học công nghệ mới.

c) Hạ tầng, nền tảng và học liệu số

- Phân đầu 100% trường cao đẳng, trường trung cấp có hạ tầng số, nền tảng số để kết nối, khai thác với nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

d) Quản lý số và quản trị số

- Phân đầu 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công tỉnh và tích hợp vào Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Phân đầu 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030 số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng giáo dục nghề nghiệp của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- Có 70% hoạt động kiểm tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý liên kết bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các hệ thống chứng thực và tra cứu thông tin giáo dục nghề nghiệp vào năm 2030.

- Phân đầu 100% báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện trên môi trường số và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Phân đầu 100% các trường chất lượng cao là trường học số.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ**

### **1. Xây dựng hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp**

a) Rà soát, triển khai hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan và chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

b) Áp dụng các tiêu chuẩn về trường học số, hạ tầng số, phòng thực hành số, giáo trình số, chương trình đào tạo số, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường, thực tế hỗn hợp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

c) Ban hành cơ chế, chính sách thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển, xây dựng hệ sinh thái số giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

d) Nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ cho người dạy, người học, nhà quản lý, cơ sở giáo dục nghề nghiệp để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

### **2. Phát triển chương trình, nội dung đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong nền kinh tế và hội nhập quốc tế**

a) Xác định kiến thức và kỹ năng số cơ bản và nâng cao đối với người lao động trên môi trường số; lồng ghép vào chương trình đào tạo, các môn học liên quan tới kỹ năng số, công nghệ thông tin nhằm cung cấp các kỹ năng số cơ bản, nâng cao cho người học.

b) Dự báo các năng lực và kỹ năng số cần có của ngành, nghề, đặc biệt là các ngành nghề phục vụ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa và xây dựng mới chuẩn kiến thức, năng lực thực hiện cho các ngành nghề đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

c) Phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, các ngành nghề chuyên về công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

### **3. Phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số**

#### **a) Hạ tầng số**

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, hệ thống an toàn thông tin phục vụ quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Ưu tiên hình thức thuê, hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số, thiết bị thực tập số, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh, các thiết bị phát triển học liệu số... phục vụ cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

#### **b) Hạ tầng dữ liệu**

- Xây dựng nền tảng hạ tầng cơ sở dữ liệu lớn phục vụ báo cáo tổng hợp và phân tích nhu cầu giáo dục nghề nghiệp, phân tích chất lượng dạy và học, hỗ trợ công tác tuyển sinh và các nghiệp vụ khác.

#### **c) Nền tảng số và học liệu số**

- Ưu tiên hình thức thuê, hợp tác công tư, thuê, đầu tư xây dựng, chuyển giao nền tảng số dạy và học trong giáo dục nghề nghiệp tỉnh.

- Đầu tư xây dựng nền tảng học liệu số toàn ngành giáo dục nghề nghiệp theo, nguyên tắc kết hợp học liệu mở với xây dựng thị trường trao đổi học liệu. Ưu tiên đầu tư, phát triển các học liệu số theo hướng ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường và thực tế hỗn hợp.

### **4. Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và đổi mới phương pháp dạy và học**

a) Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

b) Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các phương pháp dạy và học mới cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, người dạy trong các đơn vị sản xuất kinh doanh dịch vụ. Áp dụng hình thức học tập thích nghi, phối kết hợp hài hòa việc dạy và học

trực tiếp tại trường với việc dùng các công nghệ, học liệu số, thiết bị thật, thiết bị ảo, phòng học ảo. Cá nhân hoá việc học tập.

c) Phát triển đội ngũ cán bộ chuyên về phát triển các ứng dụng số, học liệu số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

### **5. Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước và quản trị nhà trường**

#### a) Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước

- Triển khai các dịch vụ công trực tuyến, các phần mềm quản lý phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Điều hành hoạt động giáo dục nghề nghiệp dựa trên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp thông qua Trung tâm thông tin tích hợp (IOC).

- Triển khai hoạt động kiểm tra, hoạt động đảm bảo chất lượng, hoạt động đánh giá kỹ năng nghề thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Áp dụng phần mềm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

#### b) Chuyển đổi số trong quản trị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Phát triển, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất, đảm bảo kết nối, khai thác phục vụ xử lý thông tin theo yêu cầu quản lý, quản trị.

- Số hóa hoạt động của nhà trường, trong đó chú trọng đến quản lý tuyển sinh, đào tạo, đảm bảo chất lượng, phát triển chương trình, quản lý nhà giáo, quản lý học sinh, sinh viên, kết nối doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc đảm bảo chất lượng đối với việc dạy học trực tuyến.

- Triển khai việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập, đánh giá kỹ năng nghề trên môi trường số.

### **6. Huy động nguồn lực cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp**

- Ưu tiên nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Huy động nguồn lực đầu tư, khuyến khích hợp tác theo đối tác công tư từ các tổ chức, doanh nghiệp, từng bước hình thành mô hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp.

- Tăng cường vận động sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế cho hoạt động chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

### **7. Nâng cao nhận thức và hợp tác quốc tế**

a) Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý, nhà giáo về vai trò quan trọng và yêu cầu sớm triển khai chuyển đổi số trong hệ thống giáo

dục nghề nghiệp nhằm xây dựng, hình thành hệ sinh thái số giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu của người học và mọi người dân trong nền kinh tế số, xã hội số.

b) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan; chú trọng biểu dương, tôn vinh những tập thể, cá nhân có kết quả tích cực, mang lại hiệu quả trong công tác quản lý, dạy và học từ chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng.

c) Tăng cường trao đổi, học tập chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp với các quốc gia, tổ chức quốc tế.

### **8. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

a) Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

b) Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn, an ninh, các lỗ hổng bảo mật của hệ thống phần mềm và dữ liệu, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời.

c) Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

## **III. NGUỒN KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, trong đó:

1. Ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, trong đó tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt.

2. Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

3. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (nếu có).

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Chủ trì hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch Chương trình **trước ngày 10/9/2022**; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết; đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung trong trường hợp cần thiết.

b) Ban hành hoặc trình UBND tỉnh các văn bản hướng dẫn, triển khai, thực hiện quá trình chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp khi có hướng dẫn của Trung ương.

c) Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hàng năm và theo giai đoạn, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo đúng mục tiêu Chương trình, gửi UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 10/12** (đối với Báo cáo hằng năm) và **trước ngày 10/12/2025** (đối với Báo cáo giai đoạn).

## **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo đường truyền kết nối Internet tới tất cả các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sử dụng hạ tầng và các nền tảng số thống nhất trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; xây dựng, ban hành các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu tỉnh, các cơ sở dữ liệu có liên quan với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp.

c) Chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở phối hợp với các ngành chức năng tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

**3. Sở Tài chính:** Căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách thuộc nguồn vốn quản lý theo phân cấp quản lý ngân sách, thực hiện thẩm định và quyết toán theo quy định.

## **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Hướng dẫn, xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

b) Chủ trì tổng hợp, trình UBND tỉnh kế hoạch đầu tư hàng năm để thực hiện các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

**5. Sở Giáo dục và Đào tạo:** Kết nối, chia sẻ dữ liệu giáo dục đào tạo với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp.

## **6. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố**

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch cụ thể hóa, bố trí kinh phí thực hiện trong các chương trình, kế hoạch triển khai hàng năm theo phân cấp ngân sách; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý triển khai các nội dung liên quan Kế hoạch theo đúng quy định.

b) Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nội dung của Kế hoạch.

c) Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hằng năm và theo giai đoạn, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 30/11 hằng năm** (đối với Báo cáo hằng năm) và **trước ngày 01/12/2025** (đối với Báo cáo giai đoạn) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **7. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch cụ thể hóa, bố trí kinh phí thực hiện triển khai hàng năm theo đúng quy định.

b) Định kỳ **trước ngày 30/11 hằng năm** hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) gửi báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) tình hình, kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ LĐ-TB&XH (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh;
- LĐVP, Phòng KGVX, TH;
- Lưu: VT (Ch-KH39).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI**  
**CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**  
*(Kèm theo Kế hoạch số . . . . . /KH-UBND ngày / / của UBND tỉnh Bình Phước)*

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai
<b>1</b>	<b>Xây dựng hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp</b>			
	Rà soát, kiến nghị hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan và chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số	Sở LĐ-TB&XH	UBND cấp huyện; các cơ sở GDNN	2022-2030
	Triển khai văn bản quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở LĐ-TB&XH	UBND cấp huyện, các cơ sở GDNN; Sở TT&TT; Sở GD&ĐT	2022-2030
	Rà soát, kiến nghị, đề xuất các chính sách hỗ trợ cho người dạy, người học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp	Sở LĐ-TB&XH	UBND cấp huyện; các Cơ sở GDNN	2022-2030
<b>2</b>	<b>Phát triển chương trình, nội dung đào tạo giáo dục nghề nghiệp</b>			
	Thực hiện chương trình đổi mới và phát triển nội dung, chương trình đào tạo	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	2022 - 2025
<b>3</b>	<b>Hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số</b>			
3.1	Hạ tầng số			
	Nâng cấp, cập nhật hệ thống dữ liệu thông tin giáo dục nghề nghiệp và hệ thống hạ tầng số của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp	Sở LĐ-TB&XH	UBND cấp huyện, Sở TTTT; Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2022 - 2030
	Cập nhật số liệu, dữ liệu vào trung tâm thông tin tích hợp phục vụ điều hành hoạt động giáo dục nghề nghiệp	Sở LĐ-TB&XH	UBND cấp huyện; Sở TTTT; Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	2022 - 2030
	Đầu tư, nâng cấp Hệ thống hạ tầng số của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	2022 - 2030

	Đầu tư/thuê hạ tầng, các thiết bị thực tập, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh và các thiết bị phát triển học liệu số cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	2022 - 2030
	Triển khai, thực hiện cập nhật số liệu vào hệ thống thông tin quản lý giáo dục nghề nghiệp đồng bộ với hệ thống thông tin thị trường lao động và cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp sau khi Bộ, ngành triển khai	Sở LĐ-TB&XH	UBND cấp huyện, Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Sở TT&TT; Sở GD&ĐT	2022 - 2025
	Cập nhật dữ liệu phục vụ báo cáo tổng hợp và phân tích nhu cầu giáo dục nghề nghiệp, phân tích chất lượng dạy và học, hỗ trợ công tác tuyển sinh và các nghiệp vụ khác sau khi Bộ, ngành triển khai phần mềm	Sở LĐ-TB&XH	UBND cấp huyện, Sở TT&TT; Sở GD&ĐT; Các Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2022 - 2025
3.2	Nền tảng số và học liệu số			
	Triển khai nền tảng học liệu số giáo dục nghề nghiệp toàn ngành theo nguyên tắc kết hợp học liệu mở với xây dựng thị trường trao đổi học liệu sau khi Bộ, ngành triển khai triển khai	Sở LĐ-TB&XH	UBND cấp huyện, Sở TT&TT; Sở GD&ĐT; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2022 - 2030
<b>4</b>	<b>Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và đổi mới phương pháp dạy và học</b>			
	Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số, phương pháp đào tạo mới cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, qua đó phát triển đội ngũ cán bộ chuyên về phát triển các ứng dụng số, học liệu số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở LĐ-TB&XH	UBND cấp huyện, Các Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2022 - 2030
	Áp dụng hình thức học tập thích nghi, kết hợp hài hòa việc dạy và học trực tiếp tại trường với việc dùng các công nghệ, học liệu số, thiết bị thật, thiết bị ảo, phòng học ảo. Cá nhân hoá việc học tập	Các Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	2022 - 2030
<b>5</b>	<b>Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước và quản trị nhà trường</b>			
	Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước	Sở LĐ-TB&XH	UBND cấp huyện, Sở TT&TT, Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2022 - 2025

	Chuyển đổi số trong quản trị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	2022 - 2030
<b>6</b>	<b>Huy động nguồn lực cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp</b>			
	Ưu tiên, đề xuất UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước	Sở Tài chính	UBND cấp huyện; Sở LĐ-TB&XH; Sở TT&TT	2022 - 2030
	Huy động nguồn lực đầu tư, khuyến khích hợp tác theo đối tác công tư từ các tổ chức, doanh nghiệp, từng bước hình thành mô hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở LĐ-TB&XH; Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Các tổ chức, cá nhân có liên quan	2022 - 2030
<b>7</b>	<b>Nâng cao nhận thức</b>			
	Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan; chú trọng biểu dương, tôn vinh những tập thể, cá nhân có kết quả tích cực, mang lại hiệu quả trong công tác quản lý, dạy và học từ chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng.	Sở LĐ-TB&XH	UBND cấp huyện, Sở TT&TT, các cơ sở GDNN, cá nhân tổ chức có liên quan	2022 - 2030
<b>8</b>	<b>Bảo đảm an toàn, an ninh mạng</b>	Sở TT&TT; Sở LĐ-TB&XH	Các cơ sở GDNN, cá nhân tổ chức có liên quan	2022 - 2025